TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LỘC** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HS-ST
Ngày 08 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Mỹ Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Trần Thị Thu Trang
Bà Tôn Bích Thảo

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Mạc Thị Sầm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Bà Mã Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2023/TLST-HS, ngày 16/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐXXST-HS, ngày 30/5/2023 đối với bị cáo:

Khổng Văn Q, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/11/1989 tại thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khổng Văn C và bà Trịnh Thị X; có vợ Bế Thị D, có 01 con (sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giam kể từ ngày 19/01/2023 đến ngày 03/3/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Bế Văn X; sinh ngày 1980; nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Lăng Thị Bích H; sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Chị Phạm Thị H; sinh năm 1982; nơi cư trú: Khu L, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khổng Văn Q là chủ xưởng sửa chữa xe ô tô tại thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Khổng Văn Q có mối quan hệ quen biết từ trước với anh Bế Văn X (Sinh năm 1980, trú tại: thôn T, xã P, huyện C). Do làm ăn thua lỗ và đang nợ tiền của một số người, cần tiền để trả nợ nên ngày 08/11/2022, Khổng Văn Q nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của anh Bế Văn X. Khổng Văn Q gọi điện cho anh Bế Văn X nói có một chiếc xe ô tô bán tải bán rẻ, rủ Bế Văn X góp vốn mua về sửa chữa rồi bán kiếm lời. Sau đó Q đề nghị anh Bế Văn X chuyển tiền sang tài khoản của Khổng Văn Q và nói khoảng 3, 4 ngày sẽ có xe. Để tăng thêm sự tin tưởng của anh Bế Văn X, Khổng Văn Q gửi cho anh Bế Văn X 01 ảnh chụp giấy đăng kiểm một chiếc xe ôtô bán tải màu trắng. Sau khi nghe vậy, Bế Văn X bàn bạc với vợ là Lăng Thị Bích H về việc cùng Khổng Văn Q mua chiếc xe bán tải trên, nếu không bán được thì vợ chồng anh Bế Văn X, chị Lăng Thị Bích H sẽ mua lại chiếc xe về để sử dụng làm phương tiện đi lại. Khoảng 19 giờ ngày 08/11/2022, anh Bế Văn X và chị Lăng Thị Bích H đi qua xưởng của Khổng Văn Q thì thấy 01 chiếc xe ô tô bán tải màu trắng ở trong xưởng, chị Lăng Thị Bích H gọi điện hỏi Khổng Văn Q có phải đã lấy xe về không thì Khổng Văn Q nói đã lấy xe về nhưng thực tế chiếc xe này là của khách hàng mang đến xưởng của Khổng Văn Q để sửa chữa. Tin tưởng Khổng Văn Q, vào 19 giờ 29 phút cùng ngày, chị Lăng Thị Bích H chuyển số tiền 190.000.000 đồng (một trăm chín mươi triệu đồng) từ tài khoản VietinBank số 100000241686 mang tên Lăng Thị Bích H đến số tài khoản VietcomBank số 1019952342 mang tên Khổng Văn Q. Sau khi nhận được tiền, Khổng Văn Q chuyển 158.400.000 đồng vào tài khoản Viettinbank số 103808111888 của Phạm Thị H (sinh năm: 1982, trú tại: Khu L, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn) để trả nợ, số tiền còn lại Khổng Văn Q dùng tiêu sài cá nhân hết. Sau khi hết thời hạn thỏa thuận không thấy có xe ô tô như thỏa thuận, anh Bế Văn X nhiều lần yêu cầu Khổng Văn Q trả lại tiền nhưng Khổng Văn Q không trả nên đã làm đơn tố cáo đến Công an huyện Cao Lộc.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKSCL, ngày 12/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Khổng Văn Q về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận diễn biến hành vi phạm tội như đã nêu trên và không khai báo bổ sung. Bị cáo thừa nhận vì muốn có tiền để trả nợ và tiêu sài cho bản thân, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh Bế Văn X. Bị cáo đã đưa ra thông tin không có thật là có chiếc xe bán tải giá rẻ nhưng thực tế không có chiếc xe nào. Để anh Bế Văn X tin tưởng bị cáo lấy trên mạng internet hình ảnh Giấy đăng kiểm xe gửi qua zalo cho anh Bế Văn X nhưng hình ảnh đó là giả. Bị cáo biết hành vi đó pháp luật không cho phép nhưng vì cần tiền nên bị cáo đã phạm tội.

Bị hại anh Bế Văn X vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra công nhận lời khai của bị cáo là đúng. Số tiền 190.000.000 đồng (một trăm chín mươi triệu đồng) bị cáo chiếm đoạt, anh đã được nhận lại từ ông Khổng Văn C (bố của bị cáo Khổng Văn Q) và chị Bế Thị D (vợ của bị cáo Khổng Văn Q). Anh đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lăng Thị Bích H vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra nhất trí với ý kiến của anh Bế Văn X và không có ý kiến khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Phạm Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra khai: Vào khoảng giữa năm 2022, chị Phạm Thị H có cho bị cáo Khổng Văn Q vay số tiền là 160.000.000 đồng (một trăm sáu mươi triệu đồng) với mục đích để làm ăn mở xưởng sửa chữa ô tô, khi vay tiền hoàn toàn không có lãi suất và do quen biết nên khi cho bị cáo Khổng Văn Q vay cũng không có viết giấy tờ hay hợp đồng. Đến ngày 08/11/2022 anh Quý đã chuyển khoản cho chị Phạm Thị H vào tài khoản ngân hàng số tiền 158.400.000 đồng (một trăm năm mươi tám triệu, bốn trăm nghìn đồng), còn số tiền 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng) do thiếu tiền nên chị Phạm Thị H đã qua chỗ bị cáo Khổng Văn Q lấy trước đó. Hiện nay anh Khổng Văn Q không nợ tiền chị Phạm Thị H. Đối với số tiền bị cáo Khổng Văn Q chuyển khoản cho chị, chị không biết số tiền này là do phạm tội mà có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Khổng Văn Q phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Khổng Văn Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, phạt tiền đối với bị cáo mức 10.000.000 đồng. Về bồi thường dân sự: Xác nhận bị cáo đã tác động gia đình bồi thường anh Bế Văn X và chị Lăng Thị Bích H đủ số tiền 190.000.000 đồng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận bị cáo đề nghị không xử phạt bổ sung đối với bị cáo vì thu nhập thấp. Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Tại phiên tòa bị cáo khai có xưởng sửa chữa xe ô tô vốn điều lệ 10.000.000 đồng; xưởng đang hoạt động bình thường; thu nhập mỗi tháng trung bình 15.000.000 đồng. Do đó, có căn cứ để xử phạt bổ sung đối với bị cáo.

Khi nói lời nói sau cùng bị cáo gửi lời xin lỗi bị hại và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo cũng không khiếu nại về quá trình tiến hành tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Bị hại anh Bế Văn X, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lăng Thị Bích H, chị Phạm Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn

cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử sẽ tiến hành xét xử vắng mặt những người trên.

[3] Xét thấy lời khai nhận của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại anh Bế Văn X và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Vì muốn có tiền để trả nợ và tiêu sài cho bản thân, Khổng Văn Q đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh Bế Văn X. Ngày 08/11/2022, Khổng Văn Q chủ động gọi điện cho anh Bế Văn X, cố tình tạo sự tin tưởng rằng bản thân có mở xưởng sửa chữa xe ô tô nên việc thường xuyên có ô tô bán nên bị cáo Khổng Văn Q rủ anh Bế Văn X cùng góp vốn chuyển tiền cho bị cáo Khổng Văn Q mua ô tô về sửa chữa để cùng bán sau đó chia lợi nhuận nhưng thực tế Khổng Văn Q không mua chiếc xe ôtô nào. Ngoài ra Khổng Văn Q còn lấy hình ảnh giấy đăng kiểm xe từ trên mạng về và gửi qua zalo cho anh Bế Văn X để tạo niềm tin với mục đích chiếm đoạt số tiền 190.000.000 đồng của anh Bế Văn X. Sau khi có được tiền, Khổng Văn Q sử dụng để trả nợ và tiêu sài cá nhân hết. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có trình độ hiểu biết pháp luật, nhận thức được hành vi lừa dối để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do cần tiền để trả nợ và tiêu sài cho bản thân nên bị cáo đã phạm tội. Để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như sau:

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngày 22/02/2023, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường số tiền 190.000.000 đồng (một trăm chín mươi triệu đồng) cho bị hại để khắc phục hậu quả. Anh Bế Văn X và chị Lăng Thị Bích H đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật nên là người có nhân thân tốt.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo là người có nhân thân tốt, có 03 tình tiết giảm nhẹ; giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận xong phần bồi thường dân sự nên không thắc mắc; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; nếu cho bị cáo cải tạo tại địa phương không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cho bị cáo cải tạo tại địa phương là phù hợp để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung hình phạt tiền từ mười triệu đồng đến

một trăm triệu đồng. Tại phiên tòa bị cáo khai có thu nhập từ xưởng sửa xe ô tô khoảng 15.000.000 đồng/tháng nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo mức tối thiểu.

[10] Về bồi thường dân sự: Anh Bế Văn X và chị Lăng Thị Bích H đã nhận đủ số tiền bị chiếm đoạt là 190.000.000 đồng (một trăm chín mươi triệu đồng) và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Phạm Thị H không biết việc bị cáo Khổng Văn Q lừa đảo chiếm đoạt tài sản, không biết số tiền Khổng Văn Q dùng để trả nợ là do phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm của chị Phạm Thị H trong vụ án này.

[12] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[13] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2, Điều 136; Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Khổng Văn Q phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Khổng Văn Q 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian

thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với bị cáo Khổng Văn Q số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để nộp Ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Khổng Văn Q phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn (01 bản);
- Đội Tổng hợp Công an huyện Cao Lộc (01 bản);
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (tống đạt);
- Bị hại; người có QL, NV liên quan (theo địa chỉ);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Lương Thị Mỹ Hạnh